

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TH  
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **589/2021/HSST**

Ngày: 09/12/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trương Thị Thanh Trúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Trần Xuân Viện

2. Ông Nguyễn Quang Huy

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phụng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021 tại Hội T Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 529/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 563/2021/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị V (tên gọi khác: Giang); Sinh năm 1991 tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: Tổ x, phường T, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Nhân viên Bệnh viện Quốc tế TH; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1965 và con bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1967; Bị cáo có chồng là Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988; có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: không

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

\* *Bị hại:* Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1952 - trú tại tổ y, phường C, thành phố TH (Vắng mặt)

*Người đại diện hợp pháp cho bị hại:*

1. Ông Lê Văn C, sinh năm 1952

2. Anh Lê Minh T2, sinh năm 1979

Đều trú tại: Tổ y, phường C, thành phố TH

3. Chị Lê Phương T3, sinh năm 1982 – trú tại tổ z, phường TT, thành phố TH

*(Đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

*\*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966, trú tại: Tổ x, phường T, thành phố TH (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988 - trú tại tổ x, phường T, thành phố TH (Có mặt)

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 14/02/2021, Nguyễn Thị V (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô con nhãn hiệu Hyundai màu sơn đen, biển kiểm soát 20A – 416.xx (đăng ký xe mang tên ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966, trú tại tổ x, phường T, thành phố TH) đi trên đường Cách mạng Tháng Tám hướng G đi đảo tròn trung tâm thành phố TH, ngồi bên ghế phụ có cháu Nguyễn Việt A, sinh năm 2012 còn ghế phía sau có anh Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1988 (là chồng Nguyễn Thị V) đang bế cháu Nguyễn Kim N1, sinh năm 2019 (cháu Việt A và cháu N1 là con chung của V và anh T). Khi V điều khiển xe đi đến đoạn đường thuộc tổ N, phường G, thành phố TH thì cho xe đi làn đường bên phải với tốc độ khoảng 40km/h. Khi đang đi phát hiện có 01 xe ô tô màu trắng không rõ biển số vượt lên từ phía sau bên trái, giật mình V đánh lái sang bên phải theo chiều đi của mình, do không chú ý quan sát nên phần đầu xe ô tô bên phải của V đã đâm va vào bà Nguyễn Thị N (sinh năm 1952, trú tại tổ y, phường C, thành phố TH) đang đi bộ dưới lòng đường gần sát mép đường bên phải (cùng chiều đi với xe của V). V điều khiển xe đi tiếp một đoạn đường khoảng 20m thì dừng lại. Sau khi xảy ra tai nạn anh T xuống xe và nhờ một người đi đường điều khiển xe mô tô đưa bà N vào Bệnh viện Trung ương TH cấp cứu, còn V điều khiển xe ô tô BKS: 20A – 416.xx rời khỏi hiện T đưa 02 con nhỏ về nhà tại tổ x, phường T, thành phố TH.

Hậu quả: Bà N bị thương nặng phải điều trị tại Bệnh viện Trung ương TH từ ngày 14/02/2021 đến ngày 04/3/2021 ra viện. Xe ô tô bị hư hỏng.

Bệnh án số 210303 của Bệnh viện Trung ương TH thể hiện: Bà N vào viện lúc 21 giờ 10 phút ngày 14/02/2021. Lúc vào bệnh nhân hôn mê, glassgow 7đ, da xanh, niêm mạc nhợt, sưng nề vùng đầu, hàm mặt, rối loạn nhịp thở, có cơn ngừng thở dài, vết thương vùng thái dương (P) dài khoảng 3cm, chảy máu nhiều, xây sát da nhiều vùng cơ thể. Bệnh nhân được làm các xét nghiệm, chụp CT Scanner. Chẩn đoán “Chấn thương sọ não/phẫu thuật đa chấn thương”.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 403/TgT ngày 08/6/2021 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế tỉnh TH kết luận:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương sọ não: Ổ khuyết xương sọ đường kính 8cm; tổn thương não gây di chứng liệt nửa người mức độ nặng; hiện tại có 01 sẹo KT lớn, 02 sẹo KT trung bình và 01 sẹo mở khí quản.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86%. Áp dụng phương pháp cộng theo thông tư số 22/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế”.

Tại Kết luận số 94/HĐĐGTS ngày 31/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố TH kết luận: Xe ô tô BKS 20A – 416.xx; loại xe: Ô tô con, nhãn hiệu HUYNDAI, giá trị thiệt hại là 3.500.000 đồng.

Ngày 15/02/2021 kiểm tra nồng độ cồn đối với Nguyễn Thị V: 0.000mg/L.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án: Biên bản khám nghiệm hiện T, sơ đồ hiện T, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản, dữ liệu điện tử lưu trữ hình ảnh camera thu thập được.

Anh Lê Minh T3 trình bày: Khoảng gần 21 giờ 00 phút ngày 14/02/2021, mẹ tôi là bà Nguyễn Thị N có đi bộ sang nhà em gái của bà chơi. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ y, phường G, thành phố TH thì bị xe ô tô BKS 20A – 416.xx do Nguyễn Thị V điều khiển đi phía sau cùng chiều đâm va vào mẹ tôi, dẫn đến tổn thương cơ thể của mẹ tôi hiện tại là 86%. Sau khi xảy ra, gia đình Nguyễn Thị V đã đến thăm hỏi, bồi thường sức khỏe cho mẹ tôi số tiền 200.000.000đồng. Gia đình tôi đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường khoản nào khác. Về trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Thị V.

Bản cáo trạng số 535/CT-VKSTPTN ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Khoảng 20 giờ 50 phút ngày 14/02/2021, Nguyễn Thị V điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A – 416.xx trên xe có Nguyễn Việt A, sinh năm 2012 ngồi ở ghế phụ, ngồi ở ghế sau có chồng là Nguyễn Mạnh T bé con gái Nguyễn Kim N1, sinh năm 2019 đi trên đường Cách mạng Tháng Tám hướng G đi thành phố TH. Lúc này trời tối, không mưa, đèn đường chiếu sáng, các phương tiện tham gia giao thông bình thường, V điều khiển xe với vận tốc khoảng 40km/h. Đến khoảng 20 giờ 56 phút cùng ngày, khi đi đến tổ y, phường G, thành phố TH thấy có 01 xe ô tô màu trắng đang đi phía sau vượt lên bên trái đi sát với xe của mình, sợ va chạm với xe ô tô màu trắng nên V đã đánh lái sang bên phải, do không chú ý quan sát phía bên phải nên phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phía sau bà Nguyễn Thị N đang đi bộ dưới lòng đường. Sau đó, V điều khiển xe đi tiếp khoảng 20m thì dừng xe lại. Anh T mở cửa xe xuống kiểm tra người bị nạn còn V gọi xe cấp cứu nhưng không được nên anh T đã nhờ một người đi đường điều khiển xe mô tô chở bà N đi cấp cứu, còn V điều khiển xe ô tô rời khỏi hiện T để đưa các

con về nhà tại tổ x, phường T, thành phố TH. Việc V điều khiển xe rời khỏi hiện T là do có hai con nhỏ và không có tiền mang theo người nên mục đích điều khiển xe về nhà gửi con và thu xếp tiền nộp viện phí, chứ không có ý định bỏ trốn hay trốn tránh trách nhiệm. Đến 00 giờ 30 phút ngày 15/02/2021, V đến Công an thành phố TH trình báo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bồi thường số tiền 200.000.000đồng. Đại diện cho bị hại là anh Lê Minh T2 (con trai bà N) đã nhận đủ số tiền trên.

Anh Nguyễn Mạnh T trình bày: Nguyễn Thị V là người điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A –416.xx khi tham gia giao thông đến đoạn đường thuộc tổ 05, phường G, thành phố TH do không chú ý quan sát nên khi đánh lái sang bên phải thì phần đầu bên phải xe ô tô đã đâm vào phía sau bà Nguyễn Thị N đang đi bộ phía trước cùng chiều. Khi tai nạn xảy ra, anh đã nhờ một người đi xe mô tô cùng đưa bà N vào Bệnh viện đa khoa Trung Ương cấp cứu, còn V điều khiển xe ô tô đưa hai con nhỏ về nhà và thu xếp tiền để đóng viện phí. Khoảng 22 giờ cùng ngày thì chị V đến bệnh viện thì anh điều khiển xe ô tô trên đến hiện T để làm việc với cơ quan Công an, sau đó V đến Công an thành phố TH trình báo.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V từ 15 đến 18 tháng tù cho hưởng án treo. Thử thách theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Đã được giải quyết xong

\* Về vật chứng vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 191207003xxx mang tên Nguyễn Thị V, có giá trị đến ngày 14/10/2030;

+ Trả cho ông Nguyễn Văn D 01 túi niêm phong số 1901349, ký hiệu PS1, mẫu vật bên trong gồm: 01 (một) bọc vô lăng màu đen, chỉ đỏ.

\* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo được hưởng cải tạo tại địa phương.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện T, biên bản khám nghiệm phương tiện, bản kết luận giám định pháp y về thương tích, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 20 giờ 56 phút ngày 14/02/2021, Nguyễn Thị V có giấy phép lái xe hạng B2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A – 416.xx đi trên đường Cách mạng Tháng Tám hướng G đi đảo tròn trung tâm thành phố TH. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ y, phường G, thành phố TH do không chú ý quan sát nên phần đầu bên phải xe ô tô của V đâm va vào bà Nguyễn Thị N đang đi bộ dưới lòng đường gần sát mép đường bên phải (bà N đi cùng chiều với xe của V). Hậu quả bà N bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 86%. Bị cáo và gia đình tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 200.000.000đồng. Đại diện hợp pháp của bà N (ông Lê Văn C, anh Lê Minh T2 và chị Lê Phương T3) xác nhận đã nhận đủ số tiền trên và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Xe ô tô bị hư hỏng, trị giá thiệt hại là 3.500.000 đồng. Ông Nguyễn Văn D không yêu cầu V phải bồi thường giá trị thiệt hại đối với xe ô tô BKS: 20A – 416.xx. Phần dân sự đã giải quyết xong.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Thị V đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm

“1...

*23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.*

Với hành vi vi phạm Luật giao thông đường bộ gây hậu quả tổn thương cơ thể hiện tại 86% của bị hại Nguyễn Thị N; Cáo trạng số 535/CT-VKSTPTN ngày 01/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị V về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 1 Điều 260 BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng quy định của pháp luật.

Nội dung điều luật quy định:

*“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các T hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*

*a,*

*b, Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên”.*

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã xâm phạm sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Ngay khi sự việc xảy ra, chồng của bị cáo là anh Nguyễn Mạnh T đã đưa bị hại đi viện cấp cứu nhằm giảm bớt thiệt hại. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS. Trong vụ án này, bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú và nơi làm việc cụ thể, rõ ràng, xét thấy bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo cũng đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong, không có đề nghị gì khác. Ông Nguyễn Văn D là chủ sở hữu xe ô tô BKS 20A -416.xx không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị thiệt hại. Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án:

+ Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 191207003xxx mang tên Nguyễn Thị V, có giá trị đến ngày 14/10/2030;

+ 01(một) xe ô tô BKS 20A – 416.xx; 01 (một) đăng ký xe ô tô BKS 20A – 416.xx; 01giấy kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi T và 01(một) giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự của chủ xe ô tô BKS 20A – 416.xx. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Văn D là chủ tài sản quản lý, sử dụng.

+ 01 túi niêm phong số 1901349, ký hiệu PS1, mẫu vật bên trong gồm 01 bọc vô lăng màu đen, chỉ đỏ, liên quan đến xe ô tô cần trả lại cho ông D quản lý và sử dụng.

+ 01 đĩa DVD đã qua sử dụng bên trong có chứa dữ liệu đoạn video ghi lại diễn biến nội dung vụ án và 01 thẻ nhớ màu đen nhãn hiệu Kingston, 16GB được lưu theo hồ sơ vụ án.

[6]. Về án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm; Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị V 18 (Mười tám) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 (Ba mươi sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. T hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Trả bị cáo Nguyễn Thị V 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 191207003xxx mang tên Nguyễn Thị V, có giá trị đến ngày 14/10/2030;

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1966, trú tại tổ x, phường T, thành phố TH 01 (một) túi niêm phong số 1901349, ký hiệu PS1, mẫu vật bên trong gồm: 01 bọc vô lăng màu đen, chỉ đỏ.

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 636 ngày 30/9/2021 giữa Công an thành phố TH với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH).*

5. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Người tham gia tố tụng;
- THAHS;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trương Thị Thanh Trúc**